

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9485 /UBND-KT
V/v thực hiện Nghị quyết số
23/2026/NQ-HĐND ngày 14/7/2026
của HĐND tỉnh Nghệ An

Nghệ An, ngày 29 tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XI;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 14/7/2026 của HĐND tỉnh quy định về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm, thôn, bản; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hằng tháng đối với người tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có văn bản gửi kèm theo),

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bùi Thanh An có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước; hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đề nghị Kho bạc Nhà nước khu vực XI phối hợp thực hiện việc kiểm soát, thanh toán kinh phí theo quy định.

4. UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết; bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định; kịp thời báo cáo Sở Nội vụ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT (TT) UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (TT) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(TP, Q).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Thanh Tùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm, thôn, bản; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 quy định về cán bộ công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 8204/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm, thôn, bản; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm, thôn, bản; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm, thôn, bản;
- Người tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản;

c) Tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản;

d) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm, thôn, bản

Mức phụ cấp đối với người không chuyên trách ở khối, xóm, thôn, bản (bao gồm kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội), cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng (Lần mức lương cơ sở)	
		Thôn, xóm, bản có từ 700 hộ gia đình trở lên; khối có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; khối, xóm, thôn, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; khối, xóm, thôn, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới; thôn, xóm, bản đặc biệt khó khăn	Khối, xóm, thôn, bản còn lại
	Tổng	9,0	7,5
1	Bí thư Chi bộ	3,1	2,6
2	Trưởng khối, xóm, thôn, bản	3,1	2,6
3	Trưởng Ban công tác mặt trận	2,8	2,3

Điều 3. Số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản

1. Chức danh người tham gia hoạt động ở khối xóm, thôn, bản gồm có 07 chức danh và được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ hàng tháng (Lần mức lương cơ sở)	
			Xóm, thôn, bản có từ 700 hộ gia đình trở lên; khối có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; khối, xóm, thôn, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; khối, xóm, thôn, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới; xóm, thôn, bản đặc biệt khó khăn	Các khối, xóm, thôn, bản còn lại
1	Phó Trưởng khối, xóm, thôn, bản	1	1,4	1,25
2	Thôn đội trưởng	1	1,1	1,0
3	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	1	0,65	0,6
4	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	1	0,65	0,6
5	Chi hội trưởng Hội Nông dân	1	0,65	0,6
6	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	1	0,65	0,6
7	Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi	1	0,65	0,6

2. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản

a) Tổ dân vận ở xóm, thôn, bản có từ 700 hộ gia đình trở lên; khối có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; khối, xóm, thôn, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; khối, xóm, thôn, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới; xóm, thôn, bản đặc biệt khó khăn: 5.000.000 đồng/tổ/năm;

b) Tổ dân vận ở các khối, xóm, thôn, bản còn lại: 4.000.000 đồng/tổ/năm.

Điều 4. Quy định về kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm, thôn, bản hoặc kiêm nhiệm người tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản thì được hưởng 50% mức hỗ trợ hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm (phụ cấp kiêm nhiệm).

2. Người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm, thôn, bản kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở khối, xóm, thôn, bản hoặc kiêm nhiệm người tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản; Người tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản kiêm nhiệm người tham gia hoạt động khác ở khối, xóm, thôn, bản thì được hưởng 50% mức hỗ trợ hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm (phụ cấp kiêm nhiệm).

3. Mỗi người được giữ tối đa 02 chức danh (kể cả chức danh kiêm nhiệm).

4. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ các nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, xóm, khối, bản; người trực tiếp tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản; tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản tại được quy định tại Điều 2; khoản 1, 3 Điều 3; điểm a, b khoản 2 Điều 3; Điều 4; Điều 5 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, xóm, khối, bản; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản; định mức phân bổ dự toán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Mức phụ cấp đối với nhân viên y tế quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội

đồng nhân dân tỉnh tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết mới thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2026./. *Uh*

Nơi nhận: *Uh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL) (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *B*



Hoàng Nghĩa Hiếu